

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 282/2025/HS-ST
Ngày: 09/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Đặng Thị Thanh Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Quốc Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 05 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 252/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1/ Lê Nhật Q, sinh năm: 1989; Giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Nơi thường trú: Tổ B, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nơi ở hiện tại: Tổ B, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Lê Thành K (chết) và bà Trần Thị T (chết); vợ: Nguyễn Thị Kim L; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 13/01/2025 (có mặt).

2/ Nguyễn T1, sinh năm: 1975; Giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố H; Nơi thường trú: thôn H, xã V, huyện P, Thành phố H; nơi ở hiện tại: Nhà không số, hẻm I, đường số D, khu phố F, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Thợ vá vỏ xe; con ông Nguyễn K1 (chết) và bà Trần Thị D (chết); vợ: Nguyễn Thị P; bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 13/01/2025 (có mặt).

3/ Trần L1, sinh năm: 1983; Giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Phú Yên; Nơi

thường trú: thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên; nơi ở hiện tại: thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: tài xế; con ông Trần H và bà Nguyễn Thị Q1; vợ: Nguyễn Thị L2; bị cáo có 04 người con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 13/01/2025 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 13/01/2025, Lê Nhật Q, Nguyễn T1, Trần L1 cùng ngồi uống nước tại Cơ sở vắ vớ T2 địa chỉ: nhà không số, đường N, khu phố G, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi vệ sinh Q thấy 01 bộ bài cũ còn đủ 52 lá nên Q lấy bộ bài rồi rủ T1 và L1 đánh bài C thắng thua bằng tiền. Cách thức chơi đánh bài như sau: Sử dụng bộ bài 52 lá để chơi đánh bạc dưới hình thức bài Cattle thắng thua bằng tiền. Mỗi ván mỗi người bỏ ra số tiền 50.000 đồng để đánh và ai thắng sẽ nhận được số tiền 100.000 đồng tiền đặt cược của 02 người thua. Bắt đầu ván mỗi người chơi sẽ được chia 6 lá bài, lá “A” là lớn nhất, nhỏ nhất là “2”. Trong 4 vòng đầu (vòng 1,2,3,4), người chơi đầu tiên đánh 1 lá bài ra, người chơi kế tiếp cần đánh 1 lá bài cùng chất và lớn hơn lá bài của người chơi trước đó thì người chơi trước đó sẽ úp lá bài nhỏ hơn xuống (gọi là thiệp), nếu người chơi không có lá bài nào cùng chất và lớn hơn lá bài trước đó sẽ lấy 1 trong 6 lá bài được chia úp xuống (gọi là thiệp); người chơi nào có quân bài lớn nhất và cùng chất với quân bài đánh ra đầu tiên thì sẽ thắng vòng (gọi là có tưng), người này sẽ là người đánh đầu tiên ở vòng kế tiếp. Kết thúc 4 vòng đầu, người nào không có tưng thì sẽ bị loại và thua cuộc, còn những người nào có tưng thì sẽ tiếp tục đánh vòng 5 và luật chơi giống với 4 vòng đầu. Ván chơi kết thúc ở vòng 6 thì người thắng ở vòng 5 sẽ chung bài ra trước, nếu những người chơi còn lại có lá bài cùng chất và lớn hơn sẽ thắng, còn nếu những người chơi đó không có lá bài cùng chất và lớn hơn lá bài của người chung đầu tiên thì sẽ thua và người chơi chung lá bài đầu tiên vòng 6 sẽ thắng.

Lê Nhật Q, Nguyễn T1 và Trần L1 bắt đầu chơi bài từ khoảng 16 giờ 00 phút, Lê Nhật Q mang theo 6.730.000 đồng, Q dùng 5.730.000 đồng để đánh bạc, cho L1 mượn 1.000.000 đồng để đánh bạc, Q thắng được 350.000 đồng, khi tham gia đánh bạc Q lấy tiền từ trong ví ra trả, nếu thắng tiền thì lấy tiền của người thua bỏ vào ví. Nguyễn T1 dùng 325.000 đồng để đánh bạc, thắng được 150.000 đồng, khi tham gia đánh bạc T1 lấy tiền từ túi áo trước bên trái, thắng tiền thì cất vào lại túi. Trần L1 mang theo 190.000 đồng, L1 mượn Q 1.000.000, L1 sử dụng 1.190.000 đồng để tham gia đánh bạc, L1 thua 500.000 đồng, khi tham gia đánh bạc L1 lấy tiền từ túi bên trong phía bên trái của áo khoác ra chung cho người thắng. Tổng số tiền Lê Nhật Q, Nguyễn T1, Trần L1 dùng để đánh bạc là 7.245.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an phường P, thành phố T phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H), Lê Nhật Q, Nguyễn T1 và Trần L1 khai nhận nội dung sự việc như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng);
- 01 (một) bàn nhựa (đã qua sử dụng);
- 03 (ba) ghế nhựa (đã qua sử dụng);
- 01 (một) bóp tiền màu nâu (đã qua sử dụng);
- Tiền Ngân hàng N 7.245.000 đồng của các đối tượng dùng đánh bạc (trong đó thu của Q 6.080.000 đồng; thu của T1 475.000 đồng; thu của L1 690.000 đồng).

[2] Bản Cáo trạng số 258/CT-VKSTPTĐ ngày 15/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố các bị cáo Lê Nhật Q, Nguyễn T1, Trần L1 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Tại phiên tòa:

[3.1] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá những chứng cứ xác định hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả xảy ra, số tiền sử dụng đánh bạc, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt các bị cáo Lê Nhật Q, Nguyễn T1, Trần L1 mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

[3.2] Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, các bị cáo nói lời sau cùng tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình và hòa nhập cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 13/01/2025 cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 13/01/2025, tại Cơ sở vạ vò T2, địa chỉ: nhà không số, đường N, khu phố G, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Nhật Q, Nguyễn T1 và Trần L1 đã có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền theo hình thức đánh bài Catte, tổng số tiền các bị cáo Lê Nhật Q, Nguyễn T1 và Trần L1 dùng vào việc đánh bạc là 7.245.000 đồng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lê Nhật Q, Nguyễn T1 và Trần L1 đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc trái phép sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vì động cơ vụ lợi các bị cáo vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện xem thường sự trừng phạt của pháp luật và kỷ cương Nhà nước. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó các bị cáo tham gia với vai trò người thực hành. Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hành vi và vai trò phạm tội của các bị cáo, nhằm đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra các bị cáo phải chịu nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Ngoài ra còn xem xét các bị cáo Lê Nhật Q, Nguyễn T1 và Trần L1 có nhân thân tốt, có nơi ở ổn định, rõ ràng (có xác nhận của Công an xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên; Công an xã M, tỉnh Tiền Giang và Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Bị cáo Lê Nhật Q có bố mẹ là thương binh nên thuộc thành phần gia đình có công với cách mạng. Bị cáo Trần L1 có con bị bệnh nặng và gia đình có hoàn cảnh khó khăn đã được xác nhận của Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên. Bị cáo Nguyễn T1 là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó cũng xem xét các bị cáo đã bị tạm giam gần 04 tháng cũng đủ giáo dục, răn đe, có khả năng tự cải tạo trong môi trường xã hội cụ thể để hoàn lương, không cần thiết tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh, phòng chống tội phạm. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị

cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và tạo điều kiện để các bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng); 01 (một) bàn nhựa (đã qua sử dụng); 03 (ba) ghế nhựa (đã qua sử dụng); 01 (một) bóp tiền màu nâu (đã qua sử dụng), Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy;

- Đối với số tiền 7.245.000 đồng, các bị cáo dùng để đánh bạc nên Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

1.1. Xử phạt bị cáo Lê Nhật Q 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn T1 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.3. Xử phạt bị cáo Trần L1 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.4. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Lê Nhật Q, Nguyễn T1, Trần L1 nếu các bị cáo Lê Nhật Q, Nguyễn T1, Trần L1 không bị tạm giam về một tội phạm khác.

1.5. Giao bị cáo Lê Nhật Q cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

1.6. Giao bị cáo Nguyễn T1 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

1.7. Giao bị cáo Trần L1 cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo Lê Nhật Q, Nguyễn T1, T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu Lê Nhật Q, Nguyễn T1, Trần L1 có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Lê Nhật Q, Nguyễn T1, Trần L1 phải chấp hành hình

phạt tù của bản án này. Trường hợp Lê Nhật Q, Nguyễn T1, Trần L1 thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc Lê Nhật Q, Nguyễn T1, Trần L1 phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng); 01 (một) bàn nhựa (đã qua sử dụng); 03 (ba) ghế nhựa (đã qua sử dụng); 01 (một) bóp tiền màu nâu (đã qua sử dụng);

(Theo Phiếu nhập kho số NK25/299C ngày 18/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 7.245.000 (bảy triệu hai trăm bốn mươi lăm ngàn) đồng;

(Theo Giấy nộp tiền mặt ngày 29/04/2025, do Công an thành phố T nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.3030599.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

3. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Lê Nhật Q, Nguyễn T1, Trần L1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Lê Nhật Q, Nguyễn T1, Trần L1 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực thành phố Thủ Đức;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Quận 11;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THA.DS Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Lưu